Phiếu Toán

Câu 1: Tìm một số biết rằng lấy 57 cộng với số đó thì có kết quả bằng 57 trừ đi số đó.

A. 114 B. 57 C. 0 D. 1

Câu 2: Có 8 thùng dầu, mỗi thùng chứa 95*l,* người ta đã lấy ra 178 *l dầu.* Hỏi còn lại bao nhiêu lít dầu?

A. 760*l dầu* B. 582*l dầu* C. 83*l dầu* D. 872*l dầu*

Câu 3: Số gồm có 7 đơn vị, 6 trăm, 3 chục là:

A. 763 B. 637 C. 673 D. 367

Câu 4: 6hm 2dam = … dam. Số điền vào chỗ chấm là:

A. 60 B. 8 C. 62 D. 620

Câu 5: Cho dãy số: 5; 8; 11; 14; …; … Hai số tiếp theo điền vào chỗ chấm là:

A.17; 20 B.18; 21 C.25; 26 D. 25; 28

Câu 6: Ngăn trên có 7 quyển sách, ngăn dưới có 56 quyển sách. Hỏi số sách ở ngăn trên bằng một phần mấy số sách ở ngăn dưới?

A. $\frac{1}{6}$ B. $\frac{1}{7}$ C. $\frac{1}{8}$ D. 8 lần

Câu 7: Tính

a) 284 x 2 + 329 =

b) 863 – 78 x 5 =

Câu 8. Tìm ***y***, biết:

a) ***y*** + 471 = 692 . y =

b) ***y*** x 3 = 4 x 6. y=

Câu 9. Có 8 con gà, số vịt nhiều hơn số gà 40 con. Hỏi số gà bằng một phần mấy số vịt? (viết chữ)

LIVEWORKSHEETS

Câu 10: Số: 3km 5dam = …. dam

A. 35 B. 350 C. 305 D. 035

Câu 11: Một người nuôi 73 con gà. Sau khi đã bán đi 10 con, người đó nhốt đều số gà còn lại vào 7 chuồng. Hỏi mỗi chuồng đó nhốt mấy con gà?

A. 6 con gà B. 7 con gà C. 8 con gà D. 9 con gà

Câu 12: Tìm b biết b : 5 = 3 (dư 3)

A. 16 B. 18 C. 19 D. 20

Câu 13: $\frac{1}{9}$ của tích hai số 33 và 3 là:

A. 9 B. 10 C. 11 D. 12

Câu 14: An cho 5 bạn, mỗi bạn 9 cái kẹo và An còn lại 7 cái kẹo. Hỏi ban đầu An có bao nhiêu cái kẹo?

A. 21 cái kẹo B. 63 cái kẹo C. 45 cái kẹo D. 52 cái kẹo

Câu 15: Năm nay bố 32 tuổi, tuổi con bằng $\frac{1}{8}$ tuổi bố. Tổng số tuổi của cả hai bố con là bao nhiêu tuổi?

A. 36 tuổi B.42 tuổi C. 4 tuổi D. 8 tuổi

Câu 16: Tìm số bị chia biết thương là 8 và số chia là 4

A. 2 B.4 C. 32 D.36

Câu 17. Một công ti vận tải có 6 đội xe. Đội Một có 9 xe ô tô, 5 đội còn lại mỗi đội có 8 xe ô tô. Vậy công ti đó có ……. xe ô tô?

LIVEWORKSHEETS